| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 07/2024/KDTM-PT<br>Ngày 26-4-2024<br>V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Thu Hà

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Quang Kiên

Ông Nguyễn Hồng Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng***: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 37/2023/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/KDTM-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (viết tắt là Vietinbank); địa chỉ trụ sở: Số 108 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Phạm Trọng Trung, chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân - là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số 314/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3.2 ngày 25/3/2024); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần H; địa chỉ trụ sở: Số 18D đường M, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn*: Ông Vũ Ngọc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Ngọc T; địa chỉ: Số 18D đường M, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 23/246 (số mới 20/246A) đường Đ, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn C*: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 20 phố Đ, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng - là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 26/4/2024); có mặt.

+ Ông Phạm Văn Ch; địa chỉ: Số 136/201 đường T, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người kháng cáo*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (viết tắt là VietinBank) trình bày:*

Vietinbank và Công ty Cổ phần H có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2016-HĐTDDA/NHCT164-H ngày 04/02/2016 với nội dung: Vietinbank cam kết cho Công ty Cổ phần H vay các khoản tiền bằng Việt Nam đồng có tổng giá trị không vượt quá 2.900.000.000 đồng; số tiền vay được giải ngân một lần hoặc nhiều lần theo đề nghị của bên vay vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn giải ngân; mục đích vay: thanh toán tiền đầu tư Dự án khai thác tàu Công trình đa năng 01; thời hạn giải ngân: bên cho vay chỉ có nghĩa vụ giải ngân số tiền cam kết cho vay trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng, số tiền cam kết cho vay hoặc bất kỳ phần nào của số tiền cam kết cho vay chưa được giải ngân sẽ bị hủy bỏ vào ngày hết hạn của thời hạn giải ngân; thời hạn cho vay các khoản nợ là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay được ghi trên từng Giấy nhận nợ, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 8,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký Hợp đồng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 1 tháng/1 lần, lãi suất cho vay của khoản nợ nào sẽ được xác định vào ngày giải ngân khoản nợ đó và được điều chỉnh vào ngày 01 của tháng cuối cùng của thời hạn điều chỉnh lãi suất hoặc ngày làm việc liền kề trước đó nếu ngày 01 đó không phải là ngày làm việc; nguyên tắc xác định lãi: lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ. Biên độ tối thiểu là 3,5%/năm, lãi suất cơ sở được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm cộng chi phí huy động vốn tăng thêm, lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Bên vay đồng ý thanh toán lãi định kỳ 01 tháng 01 lần. Kỳ hạn thanh toán lãi đầu tiên tính từ ngày giải ngân đầu tiền cho đến ngày thanh toán

lãi của tháng cuối cùng của kỳ hạn thanh toán lãi. Vào ngày 20 (hoặc ngày làm việc tiếp theo đầu tiên nếu ngày 20 đó không phải là ngày làm việc) của tháng cuối cùng của kỳ hạn thanh toán lãi, bên vay có nghĩa vụ thanh toán lãi cộng dồn phát sinh trong kỳ hạn thanh toán lãi. Ngày thanh toán lãi cuối cùng là ngày bên vay thanh toán khoản nợ gốc cuối cùng. Vietinbank sẽ lập lịch trả nợ gốc xác định số dư nợ gốc phải thanh toán từng kỳ và thông báo cho bên vay về lịch trả nợ đó ngay tại thời điểm ký kết hợp đồng này. Trường hợp có khoản nợ được giải ngân sau khi lập lịch trả nợ đầu tiên thì Vietinbank có quyền lập lịch trả nợ bổ sung cho phù hợp và thông báo cho bên vay. Bên vay được quyền trả nợ một phần hoặc toàn bộ khoản nợ trước hạn với điều kiện: Bên vay thông báo bằng văn bản cho Vietinbank trước ít nhất 10 ngày làm việc về ý định trả nợ trước hạn, bên vay đồng thời sẽ thanh toán hết các khoản lãi cộng dồn phát sinh tính đến thời điểm đó, các khoản thanh toán trước hạn sẽ không được giải ngân lại và bên vay phải thanh toán phí trả nợ trước hạn theo quy định của Vietinbank. Nếu Vietinbank nhận được bất kỳ khoản tiền nào mà không đủ để thanh toán mọi nghĩa vụ đã và đến hạn thanh toán tại thời điểm đó, trừ trường hợp Văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác thì Vietinbank sẽ sử dụng khoản tiền đó để thanh toán các nghĩa vụ theo thứ tự sau: Lãi phạt quá hạn cộng dồn và chưa thanh toán, lãi trong hạn cộng dồn và chưa thanh toán, các khoản nợ gốc quá hạn, các khoản nợ gốc đến hạn và phí liên quan (nếu có).

Trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết, Vietinbank đã giải ngân cho Công ty Cổ phần H vay tại các Giấy nhận nợ, cụ thể như sau:

Tại Giấy nhận nợ số 01 ngày 04/02/2016, Công ty Cổ phần H vay Vietinbank số tiền 2.000.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền theo bảng kê số 01 ngày 04/02/2016, trả nợ cuối cùng ngày 03/02/2021, thời hạn trả nợ 60 tháng, lãi suất 8,5%/năm đến hết ngày 04/02/2017, từ ngày 05/02/2017 áp dụng lãi suất cho vay theo quy định của Vietinbank trong từng thời kỳ.

Tại Giấy nhận nợ số 02 ngày 05/02/2016, Công ty Cổ phần H vay Vietinbank số tiền 900.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền theo bảng kê số 02 ngày 05/02/2016, trả nợ cuối cùng ngày 03/02/2021, thời hạn trả nợ 60 tháng, lãi suất 8,5%/năm đến hết ngày 04/02/2017, từ ngày 05/02/2017 áp dụng lãi suất cho vay theo quy định của Vietinbank trong từng thời kỳ.

Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty Cổ phần H như nêu trên, Vietinbank và Công ty Cổ phần H đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 03/02/2016, số công chứng 449.TSTC/PTXB-16, Quyển số 15.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 12/2016/VBSĐBSHĐTC/NHCT164-H ngày 31/8/2016, số công chứng 3297, Quyển số 17/2016.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/9/2016, Công ty Cổ phần H đã thế chấp cho Vietinbank Phương tiện thủy nội địa mang tên Công trình đa năng 01, số đăng ký HP 4231, cấp phương tiện VR-SB công dụng tàu hút đóng năm 2016 tại Hải Phòng của chủ sở hữu là Công ty Cổ phần H. Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy SL: 2000 m3/h, theo Giấy chứng nhận đăng ký phương

tiện thủy nội địa số 3951/ĐK, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/6/2016 cho Công ty Cổ phần H. Tài sản bảo đảm trên đăng ký giao dịch bảo đảm và được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội chứng nhận giao dịch này vào ngày 03/02/2016 và ngày 01/9/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Vietinbank đã thực hiện đầy đủ các điều khoản ký kết trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ như nêu trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do Công ty Cổ phần H không thực hiện đúng việc trả nợ cho Vietinbank như đã thỏa thuận tại các kỳ trả nợ, nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/02/2017. Vietinbank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Công ty Cổ phần H thanh toán các khoản nợ còn lại nhưng Công ty Cổ phần H không thực hiện. Tính đến ngày 07/9/2023 (ngày mở phiên tòa sơ thẩm), Công ty Cổ phần H còn nợ Vietinbank tổng số tiền là 4.501.976.746 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 2.320.000.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 1.615.625.609 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 566.351.137 đồng.

Do Công ty Cổ phần H đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Quyết định về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 02/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng);

Do vậy, Vietinbank đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc Công ty Cổ phần Hphải trả cho Vietinbank tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến hếtngày 07/9/2023 (ngày mở phiên tòa)tổng số tiền là 4.501.976.746 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 2.320.000.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 1.615.625.609 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 566.351.137 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần H phải tiếp tục trả số tiền nợ lãi phát sinh trên số tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ kể từ ngày 08/9/2023 cho đến khi Công ty Cổ phần H thanh toán hết số tiền còn nợ cho Vietinbank.

Trường hợp, Công ty Cổ phần H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Vietinbank đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ của Công ty Cổ phần H cho Vietinbank còn thừa thì số tiền còn thừa được trả lại cho Công ty Cổ phần H.

Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo còn thiếu, Vietinbank đề nghị người quản lý có liên quan của Công ty Cổ phần H và Công ty Cổ phần H phải liên đới tiếp tục chịu trách nhiệm trả đủ số tiền còn thiếu cho Vietinbank theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp 2014 (nay là Điều 207 Luật Doanh nghiệp năm 2020).

*Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Ch trình bày:*

Ông Phạm Văn Ch là một trong các thành viên thuộc Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần H. Số vốn góp của ông Ch tại Công ty Cổ phần H là 2.371.600.000 đồng. Ông Ch và ông Hoàng Văn C có số vốn góp bằng nhau là 2.371.600.000 đồng. Ông Vũ Ngọc T có số vốn góp tại Công ty Cổ phần H là 4.936.800.000 đồng. Ông Ch đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C trình bày:*

Ông Hoàng Văn C biết việc Vietinbank và Công ty Cổ phần H có ký kết Hợp đồng tín dụng với nội dung như phía người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và nhất trí với các thỏa thuận nêu trên. Nhưng ông C không phải người trực tiếp quản lý, sử dụng khoản vay và không phải là người huy động vốn. Ông C đề nghị Tòa án xác minh rõ trách nhiệm của ông Vũ Ngọc T và ông Phạm Văn Ch trong việc sử dụng vốn vay và quản lý sử dụng tài sản là con tàu mang tên Công trình đa năng 01 dẫn đến việc tàu bị hư hỏng và gây thiệt hại, trên cơ sở đó xác định trách nhiệm của từng người đối với khoản nợ. Về việc Vietinbank xác nhận đến ngày 30/9/2019, Công ty Cổ phần H còn nợ tổng số tiền là 3.020.741.288 đồng, thì ông C không nhận được bất kỳ thông báo nào của Ngân hàng về số tiền còn nợ, nên ông C không nắm được số tiền nợ cụ thể của Công ty Cổ phần H. Ông C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần H tại Vietinbank, Công ty Cổ phần H đã thế chấp cho Vietinbank Phương tiện thủy nội địa mang tên tàu Công trình đa năng 01, số đăng ký HP 4231, cấp phương tiện VR-SB công dụng tàu hút đóng năm 2016 tại Hải Phòng của chủ sở hữu là Công ty Cổ phần H. Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy SL: 2000 m3/h, theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 3951/ĐK, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/6/2016 cho Công ty Cổ phần H. Ông C và các cổ đông khác nhất trí đối với việc thế chấp của Công ty Cổ phần H, ông C đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết tài sản thế chấp. Nếu Công ty Cổ phần H không trả được nợ cho Vietinbank thì đề nghị Tòa án làm rõ ai là người sử dụng khoản vay, xác định lỗi của từng người để xác định phần trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Ngọc T đã được tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng đều vắng mặt, không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bán án kinh doanh thương mại sơ thẩm số14/2023/KDTM-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 122, 123, 124, 280, 281, 283, 285, 286, 290, 302, 305, 318, 319, 322, 323, 342, 343, 351, 355, 389, 401, 402, 405, 412, 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

các điều 288, 289, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 18 Điều 4, Điều 110, Điều 201, Điều 202, Điều 203 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty Cổ phần H phải trả khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tổng số tiền tính đến hết ngày 07/9/2023 là 4.501.976.746 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 2.320.000.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 1.615.625.609 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 566.351.137 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần H phải trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trường hợp, Công ty Cổ phần H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ như đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 03/02/2016, số công chứng 449.TSTC/PTXB-16, Quyển số 15.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 12/2016/VBSĐBSHĐTC/NHCT164-H ngày 31/8/2016, số công chứng 3297, Quyển số 17/2016.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/9/2016 đã thỏa thuận, ký kết giữa hai bên. Tài sản thế chấp là Phương tiện thủy nội địa mang tên Công trình đa năng 01, số đăng ký HP 4231, cấp phương tiện VR-SB công dụng tàu hút đóng năm 2016 tại Hải Phòng của chủ sở hữu là Công ty Cổ phần H. Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy SL: 2000 $m^3$/h, theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 3951/ĐK, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/6/2016 cho Công ty Cổ phần H.

4. Trường hợp, việc xử lý tài sản đảm bảo trên không đủ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam thì Công ty Cổ phần

H, ông Vũ Ngọc T, ông Hoàng Văn C và ông Phạm Văn Ch phải tiếp tục liên đới trả số tiền còn nợ theo tỷ lệ vốn góp (ông Vũ Ngọc T góp 51%, ông Hoàng Văn C góp 24,5% và ông Phạm Văn Ch góp 24,5%) cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ còn thừa thì số tiền còn thừa đó được trả lại cho Công ty Cổ phần H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2023, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhận được đơn kháng cáo đề ngày 09/10/2023 của ông Hoàng Văn C, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ông Hoàng Văn C kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ quyết định tại Bản án sơ thẩm số 14/2023/KDTM-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với lý do cần làm rõ trách nhiệm của các cá nhân và các bên (Bên cho vay và Bên vay) liên quan đến nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

*Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm*:

- *Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C và người đại diện theo uỷ quyền của ông C là ông Nguyễn Hữu H thống nhất trình bày:* Đề nghị Ngân hàng Vietinbank cung cấp thêm các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần H liên quan đến vay vốn ngân hàng, thế chấp cầm cố tài sản; Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc phê duyệt dự án khai thác tàu đa năng 01 và dự án đó; các văn bản định giá và căn cứ định giá tài sản bảo đảm cho hợp đồng thế chấp là 21.000.000.000 đồng và văn bản sửa đổi, bổ sung là 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 05/2015/HĐMB/CM/838 ký giữa Công ty C Hiệp không được thực hiện, huỷ 03 hoá đơn có biên bản và huỷ tiền vay ngân hàng để trả tiền cho 03 hoá đơn ông C đã uỷ quyền chuyển về tài khoản do ông Ch chỉ định. Toàn bộ quá trình giao dịch vay và sử dụng vốn vay, quá trình hoạt động của tàu đa năng 01 cũng như các phát sinh trong quan hệ tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty H từ tháng 3/2016 đến khi tàu bị bão ở Cửa Lò ông C không biết, không được thông báo đồng thời không có bất kì quan hệ gì với Ngân hàng. Bản thân ông C không ký tài liệu nào trong quá trình vay vốn và sử dụng vốn cũng như uỷ quyền cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào về tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty H với Ngân hàng Vietinbank. Đề nghị Toà án xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng loại trừ trách nhiệm của ông C.

*Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý cho đến khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Ông C cho rằng ông không tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nên không chịu trách nhiệm về khoản vay của công ty. Ông C hiện nay vẫn là thành viên Hội đồng quản trị của công ty H, là một trong những người quản lý của công ty H. Chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc giải thể của công ty. Tại lời khai của ông C (đơn kháng cáo) thể hiện ông đã ký xác nhận với ngân hàng nhận số tiền vay và giao cho ông Ch là người trực tiếp nhận số tiền đó. Từ tháng 3/2016 ông không tham gia vào hoạt động của Công ty, Hợp đồng tín dụng ký ngày 04/02/2016. Tại phiên tòa Ngân hàng cung cấp Biên bản họp Hội đồng cổ đông công ty H với nội dung: ông T, ông C và ông Ch đã tiến hành thảo luận và biểu quyết, tán thành việc ký hợp đồng tín dụng với Vietinbank và đồng ý thế chấp tài sản là tàu công trình đa năng số 01 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho H. Như vậy, ông C biết và tham gia vào quá trình vay nợ của công ty. Do đó ông C phải có trách nhiệm với khoản vay này của Công ty. Ngày 02/6/2022, Công ty H bị thu hồi đăng ký kinh doanh; theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 Luật doanh nghiệp 2020, thì khi Doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì người quản lý liên quan và doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp. Theo ông C thì H ký văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 31/8/2016 là nguyên nhân dẫn đến việc H sử dụng vốn sai mục đích, dẫn đến thất thoát tài sản của ngân hàng và nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C, lý do này không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 31/8/2016, gồm 3 nội dung: Bên B thế chấp cho bên A tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của bên B đối với tài sản thế chấp; Thống nhất giá trị tài sản thế chấp là 6.500.000.000 đồng; Bên B đồng ý giao cho bên A Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. Với những sửa đổi bổ sung như trên thì không vi phạm điều cấm xã hội, không trái các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định pháp luật do đó phát sinh hiệu lực.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2023/KDTM-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng. Về án phí phúc thẩm: Ông C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C có nội dung phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận và đưa ra xét xử phúc thẩm.

[3] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên toà: Bị đơn Công ty H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung*: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn C:

[4] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Toà án cấp sơ thẩm nhận định Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDDA/NHCT164-H ngày 04/02/2016, hạn mức tín dụng 2.900.000.000 đồng kèm theo các Giấy nhận nợ số 01 ngày 04/02/2016 và Giấy nhận nợ số 02 ngày 05-02-2016 được ký kết giữa Ngân hàng ViettinBank và Công ty Cổ phần H có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 122, 123, 124, 280, 281, 283, 285, 389, 401, 402, 405, 412, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, buộc các bên phải thực hiện là có căn cứ.

[5] Về việc thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Vietinbank đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay theo thoả thuận của hợp đồng, tiến hành giải ngân cho Công ty Cổ phần H theo các Giấy nhận nợ 01 ngày 04/02/2016 số tiền 2.000.000.000 đồng và Giấy nhận nợ số 02 ngày 05/02/2016 số tiền 900.000.000 đồng; đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng các Giấy nhận nợ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo thoả thuận tại mục 2.04 Điều 2 Của Hợp đồng tín dụng, thời hạn cho vay các khoản nợ là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, tuy nhiên khi kết thúc thời hạn vay, Công ty Cổ phần H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đã cam kết. Vietinbank đã nhiều lần đôn đốc nhưng Công ty Cổ phần H không hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Công ty Cổ phần H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ. Căn cứ quy định tại các điều 286, 290, 302, 305, 412, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Toà án cấp sơ thẩm xác định Công ty Cổ phần H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng

VietinBank tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2016-HĐTDDA/NHCT164-H ngày 04/02/2016 và các giấy nhận nợ (tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm) là 4.501.976.746 đồng; trong đó, số tiền nợ gốc là 2.320.000.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 1.615.625.609 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 566.351.137 đồng là có căn cứ.

[6] Về Hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Vietinbank và Công ty Cổ phần H đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 03/02/2016, số công chứng 449.TSTC/PTXB-16, Quyển số 15.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 12/2016/VBSĐBSHĐTC/NHCT164-H ngày 31/8/2016, số công chứng 3297, Quyển số 17/2016.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/9/2016; tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty Cổ phần H tại Vietinbank là Phương tiện thủy nội địa mang tên Công trình đa năng 01, số đăng ký HP 4231, cấp phương tiện VR-SB công dụng tàu hút đóng năm 2016 tại Hải Phòng của chủ sở hữu là Công ty Cổ phần H. Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy SL: 2000 m3/h, theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 3951/ĐK, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/6/2016 cho Công ty Cổ phần H. Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng tại cơ quan có thẩm quyền và việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Vì vậy, hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các điều 318, 319, 322, 323, 342, 343, 351, 389, 401, 402, 405của Bộ luật Dân sự năm 2005, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[7] Thời điểm Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 13/12/2022 tại Trạm kiểm soát biên phòng Cửa Lò - Đồn biên phòng cửa khẩu Cảng Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thì phương tiện thủy nội địa mang tên Công trình đa năng 01 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần H vẫn còn tồn tại và đang neo đậu tại Cửa Lạch Lò thuộc địa phận Xóm Rồng, xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (thuộc địa phận do Đồn biên phòng cửa khẩu Cảng Cửa Lò quản lý). Hiện trạng tài sản bảm đảm đã bị chìm một phần, máy móc trang thiết bị chìm sâu dưới nước, phần lớn vỏ bị hoen rỉ, toàn bộ Công trình bị hư hỏng nặng không thể hoạt động được.

[8] Về nghĩa vụ trả nợ: Ngày 02/6/2022, Công ty Cổ phần H bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 02/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng). Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì khi có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần H phải thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 209 của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Theo khoản 3 Điều 209 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khi tiến hành giải thể doanh nghiệp

do bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải thực hiện việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 208 của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Tuy nhiên, kể từ khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty Cổ phần H chưa làm thủ tục giải thể theo quy định và chưa thực hiện việc thanh toán nợ. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Luật Doanh nghiệp 2014, để nhận định đối với trình tự, thủ tục giải thể của Công ty Cổ phần H là không đúng do thời điểm Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp năm 2014 hết hiệu lực, Luật Doanh nghiệp 2020 đã có hiệu lực. Tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án và yêu cầu của đương sự do Luật Doanh nghiệp 2014 và 2020 quy định về nội dung này thống nhất. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xác định Công ty Cổ phần H phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ cho Vietinbank là có căn cứ.

[9] Theo khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 xác định Công ty Cổ phần H có những người quản lý Công ty gồm: Thành viên Hội đồng quản trị là ông Vũ Ngọc T, ông Hoàng Văn C và ông Phạm Văn Ch; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Vũ Ngọc T. Tại Biên bản họp hội đồng cổ đông ngày 20/01/2016 của Công ty Cổ phần H thể hiện, ông T, ông Ch, ông C đã thống nhất việc vay vốn và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank, đồng ý việc vay vốn với khoản tiền tối đa 2.900.000.000 đồng, đồng ý ngoài việc sử dụng tài sản hình thành trong tương lai của Công ty là Tàu Công trình đa năng 01 và tài sản khác của Công ty làm tài sản thế chấp thì Công ty sẽ dùng tài sản của các cá nhân khác trong Công ty, của bên thứ ba để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty với Ngân hàng Vietinbank phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng. Mặc khác, lời khai của ông Ch, ông C có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Vietinbank, ông Ch, ông C đều biết và không có ý kiến phản đối. Việc ông C trình bày sau khi ký hợp đồng tín dụng, Công ty H không sử dụng đúng số tiền vay vào mục đích thanh toán tiền đầu tư Dự án khai thác tàu Công trình đa năng 01 nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Tại phiên toà, ông Ch thừa nhận Công ty H đã nhận đủ số tiền Ngân hàng giải ngân theo Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ các bên ký kết. Việc sau khi nhận vốn vay, Công ty H có sử dụng đúng số tiền vay cho mục đích vay ghi trong Hợp đồng tín dụng hay không là việc điều hành hoạt động nội bộ của Công ty, trường hợp có tranh chấp giữa các thành viên Công ty, ông C có quyền yêu cầu Toà án giải quyết bằng một vụ án khác.

[10] Do Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Vietinbank và Công ty Cổ phần H là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên như đã phân tích nên trong trường hợp Công ty Cổ phần H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Vietinbank có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là Phương tiện thủy nội địa mang tên Công trình đa năng 01, số đăng ký HP 4231, cấp

phương tiện VR-SB công dụng tàu hút đóng năm 2016 tại Hải Phòng của chủ sở hữu là Công ty Cổ phần H.

[11] Về trách nhiệm của các thành viên góp vốn của Công ty Cổ phần H đối với khoản nợ:

[11.1] Theo Biên bản họp hội đồng cổ đông số 01/BB/HĐQT-H ngày 09-8-2015 của Công ty Cổ phần H, xác định thành viên Hội đồng quản trị là ông Vũ Ngọc T, ông Hoàng Văn C và ông Phạm Văn Ch; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Vũ Ngọc T. Các cổ đông của Công ty là ông T có số vốn góp là 4.936.800.000 đồng, ông Ch có số vốn góp là 2.371.600.000 đồng và ông C có số vốn góp là 2.371.600.000 đồng, tổng giá trị vốn góp là 9.680.000.000 đồng. Vì vậy, xác định tỷ lệ phần trăm góp vốn của ông T là 51%; của ông Ch là 24,5%, của ông C là 24,5%.

[11.2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp 2020: "....Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp" và điểm c khoản 1 Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2020 có quy định: "Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp". Số nợ của Công ty H với Ngân hàng Vietinbank không vượt quá tổng giá trị vốn góp của các cổ đông (tổng giá trị vốn góp của các cổ đông là 9.680.00.000 đồng). Như vậy, sau khi thanh toán khoản nợ cho Vietinbank, nếu tài sản của Công ty Cổ phần H không đủ để thanh toán khoản nợ thì những người quản lý có liên quan và Công ty Cổ phần H phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty nhưng chỉ phải chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp. Toà án cấp sơ thẩm xác định ông Vũ Ngọc T, ông Hoàng Văn C và ông Phạm Văn Ch có trách nhiệm liên đới với Công ty Cổ phần H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty là có căn cứ, khi Công ty Cổ phần H không thể thanh toán sau khi đã trả một phần nợ, bán hết tài sản, hoặc không thể trả nợ, thì ông T, ông C và ông Ch mới phải liên đới chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản nợ còn lại theo tỷ lệ % vốn góp vào Công ty nhưng chỉ trong phạm vi vốn đã góp vào Công ty.

[12] Về việc mua bảo hiểm khi thế chấp tàu: Theo Điều 38 Bộ luật Hàng hải 2015 thì việc thế chấp tàu biển Việt Nam phải đảm bảo các nguyên tắc sau: *"...Tàu biển thế chấp phải được chủ tàu mua bảo hiểm, trừ trường hợp trong hợp đồng thế chấp có thỏa thuận khác..."*. Tại mục (k) tiểu mục 4.10 Điều 4 Hợp đồng thế chấp ngày 03/02/2016 các bên có thoả thuận "*Bên B cam kết mua bảo hiểm vật chất cho tài sản thế chấp trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này..."*. Khi ký Hợp đồng thế chấp tàu, Công ty H đã mua bảo hiểm cho tàu thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu ven biển số 004.KD02.HD.TAU.16.00341/CONG TRINH DA NANG

01 ngày 29/8/2016, thời hạn bảo hiểm từ ngày 29/8/2016 đến ngày 29/8/2017. Như vậy, tại thời điểm thế chấp tàu, tàu đã được mua bảo hiểm theo đúng quy định. Tuy nhiên, khi bảo hiểm hết hạn, Công ty H đã không tiếp tục mua bảo hiểm cho tàu. Tại thời điểm tàu xảy ra sự cố tàu không có bảo hiểm.

[13] Về lãi, lãi suất: Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm có tuyên như sau: *"Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần H phải trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015"*. Việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên như trên là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Nhưng do nguyên đơn không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do đó, không xem xét sửa bản án sơ thẩm đối với nội dung này. Toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với việc áp dụng pháp luật đối với Luật đã có hiệu lực tại từng thời điểm xảy ra sự kiện pháp lý, thời điểm xét xử và cách tuyên lãi suất chậm thi hành án.

[14] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 14/2023/KDTM-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã tuyên.

[15] Về án phí: Căn cứ Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[15.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Giữ nguyên phần án phí kinh doanh thương mại tại bản án sơ thẩm đã tuyên.

[15.2] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vị liên quan ông Hoàng Văn C không được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 288, Điều 289, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 111, Điều 207, Điều 208, Điều 209 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/KDTM-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

**1.** Buộc Công ty Cổ phần H phải trả khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tổng số tiền tính đến hết ngày 07/9/2023 là 4.501.976.746 đồng (trong đó, số tiền nợ gốc là 2.320.000.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 1.615.625.609 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là 566.351.137 đồng).

**2.** Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần H phải trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Trường hợp, Công ty Cổ phần H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ như đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 03/02/2016, số công chứng 449.TSTC/PTXB-16, Quyển số 15.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 12/2016/VBSĐBSHĐTC/NHCT164-H ngày 31/8/2016, số công chứng 3297, Quyển số 17/2016.TP/CC-SCC/HĐGD

ngày 01/9/2016 đã thỏa thuận, ký kết giữa hai bên. Tài sản thế chấp là Phương tiện thủy nội địa mang tên Công trình đa năng 01, số đăng ký HP 4231, cấp phương tiện VR-SB công dụng tàu hút đóng năm 2016 tại Hải Phòng của chủ sở hữu là Công ty Cổ phần H. Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy SL: 2000 $m^3$/h, theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 3951/ĐK, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/6/2016 cho Công ty Cổ phần H.

**4.** Trường hợp, việc xử lý tài sản đảm bảo trên không đủ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam thì Công ty Cổ phần H, ông Vũ Ngọc T, ông Hoàng Văn C và ông Phạm Văn Ch phải tiếp tục liên đới trả số tiền còn nợ theo tỷ lệ vốn góp (ông Vũ Ngọc T góp 51%, ông Hoàng Văn C góp 24,5% và ông Phạm Văn Ch góp 24,5%) cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ còn thừa thì số tiền còn thừa đó được trả lại cho Công ty Cổ phần H.

**5.** Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.207.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008412 ngày 18/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Công ty Cổ phần H phải nộp 112.501.977 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trường hợp, Công ty Cổ phần H không nộp hoặc không nộp đủ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm thì những người quản lý của Công ty Cổ phần H là ông Vũ Ngọc T, ông Hoàng Văn C và ông Phạm Văn Ch phải liên đới nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm của Công ty Cổ phần H theo tỷ lệ vốn góp nêu trên.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Hoàng Văn C phải nộp án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002581 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Ông Hoàng Văn C đã nộp đủ.

**6.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**